

Ngày 30/09/2025	12,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	16.4%	4.9%

	Q3/25	
ROE	37.7%	+/- YoY ▲ 30.1%

	Q3/25		
DT thuần	684	QoQ ▲ 179 ▲ 35.4%	YoY ▲ 512 ▲ 298%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	1,315	YoY ▲ 908 ▲ 223%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	115	QoQ ▲ 50.7 ▲ 78.1%	YoY ▲ 11.0 ▲ 10.1%
		tỷ VNĐ	

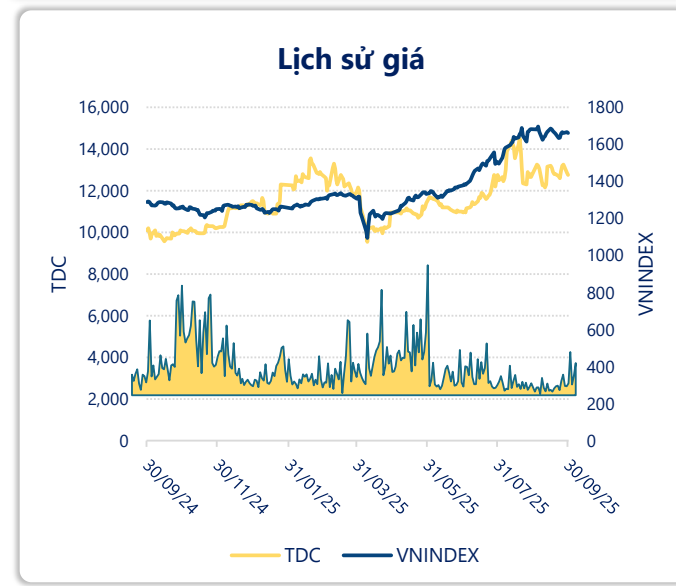
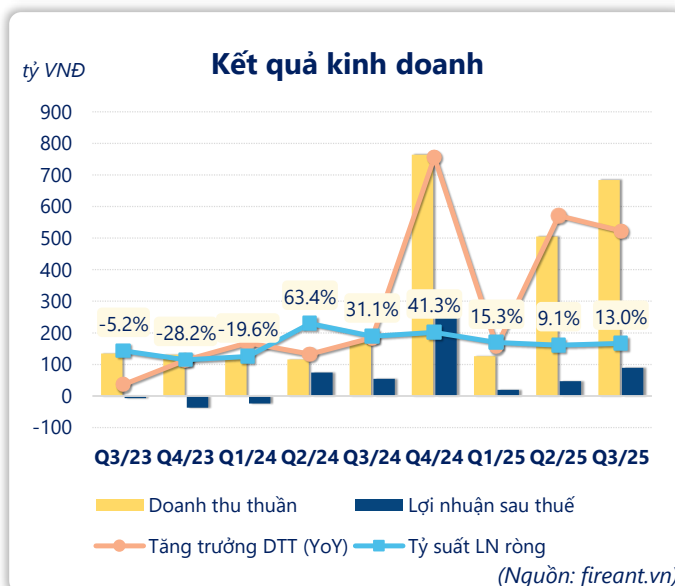
	9T 2025	
LN gộp	201	YoY ▲ 34.0 ▲ 20.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	88.8	QoQ ▲ 42.9 ▲ 93.5%	YoY ▲ 38.1 ▲ 75.2%
		tỷ VNĐ	

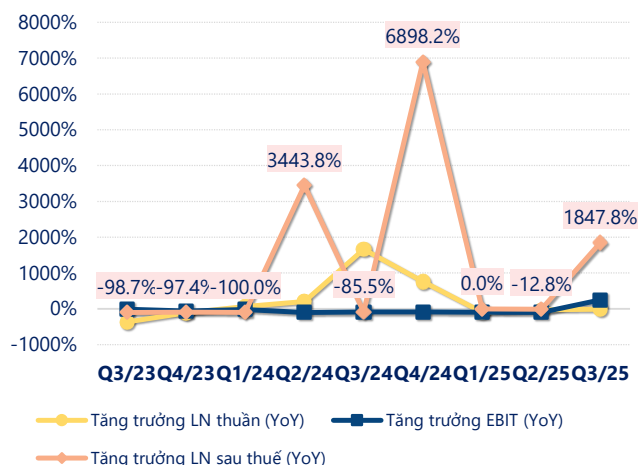
	9T 2025	
LN thuần	155	YoY ▲ 53.0 ▲ 51.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	89.7	QoQ ▲ 43.2 ▲ 93.0%	YoY ▲ 35.7 ▲ 66.2%
		tỷ VNĐ	

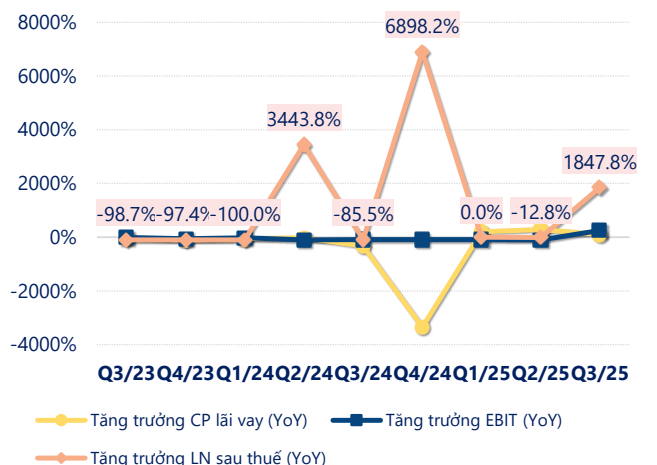
	9T 2025	
LN sau thuế	156	YoY ▲ 52.0 ▲ 49.7%
		tỷ VNĐ



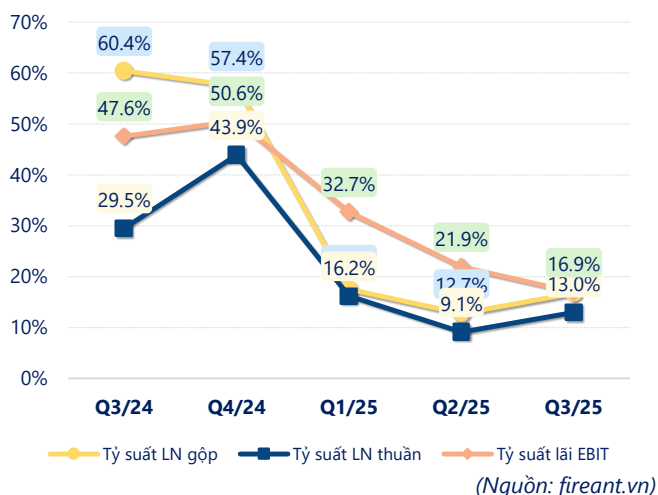
Tăng trưởng lợi nhuận



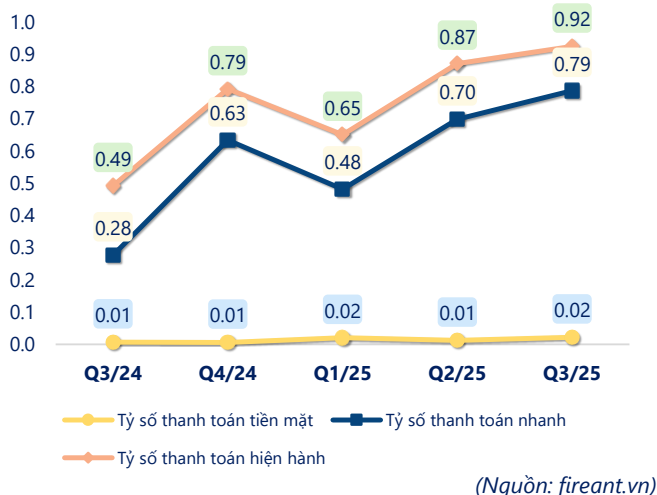
Tăng trưởng chi phí



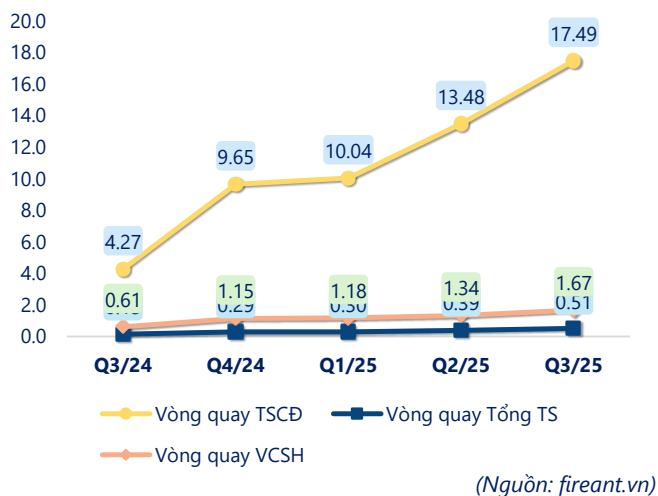
Tỷ suất lợi nhuận



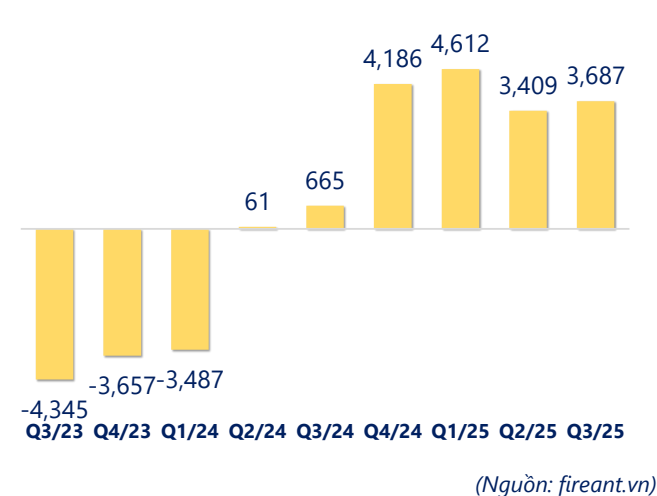
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	684	172	298%	1,315	407	223%
Giá vốn hàng bán	569	68.0	737%	1,114	240	365%
Lợi nhuận gộp	115	104	10.1%	201	167	20.5%
Doanh thu HĐTC	37.9	0.01	378797%	169	125	35.5%
Chi phí TC	25.0	27.6	-9.6%	110	111	-1.4%
Chi phí lãi vay	25.0	27.6	-9.6%	110	111	-1.4%
LN trong công ty LKLD	0	-0.95	100%	3.43	0.05	6824%
Chi phí bán hàng	18.7	10.9	71.8%	52.5	37.8	38.7%
Chi phí QLDN	20.8	13.7	51.8%	57.1	40.3	41.8%
LN thuần từ HĐKD	88.8	50.7	75.2%	155	102	51.5%
Lợi nhuận khác	1.99	3.44	-42.2%	2.87	2.37	21.1%
LN trước thuế	90.8	54.1	67.9%	158	105	50.8%
Lợi nhuận sau thuế	89.7	54.0	66.2%	156	104	49.7%
LNST của CĐ cty mẹ	88.8	53.4	66.3%	154	103	48.8%

(Nguồn: fireant.vn)

